ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 803/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 05 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2018

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư 30/2010/TT-BTC ngày 05/3/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính đối với nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực đường bộ, đường thuỷ nội địa; Thông tư liên tịch số 18/2016/TTLT-BTC-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn lập và quản lý giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2018;

Theo Công văn số 354/UBND-KTN ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc thực hiện dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 481/TTr-SGTVT ngày 02/3/2018 của Sở Giao thông vận tải về việc phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa địa phương năm 2018, kèm theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 224/KQTĐ-SGTVT ngày 26/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2018; với các nội dung sau:

1. Tên sản phẩm, dịch vụ công ích: Quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2018.

2. Đơn vị quản lý: Sở Giao thông vận tải Quảng Nam.

3. Đơn vị lập hồ sơ dự toán: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Quảng Nam.

4. Mục tiêu thực hiện: Bảo vệ, duy trì khả năng khai thác của các tuyến đường thủy nội địa địa phương, đảm bảo giao thông đường thủy an toàn, thông suốt.

5. Phạm vi thực hiện: Các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

6. Nội dung và khối lượng thực hiện:

a) Nội dung:

- Bảo dưỡng cột, biển báo hiệu: Sơn bảo dưỡng, sơn màu; dịch chuyển cột báo hiệu.

- Bảo dưỡng phao, biển phao: Sơn bảo dưỡng, sơn màu; bảo dưỡng xích; thả phao, trục phao; điều chỉnh phao và chống bồi rùa.

- Các công tác khác theo định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa.

b) Khối lượng thực hiện:

- Tuyến sông Thu Bồn: Chiều dài quản lý 30km, gồm 21 cột biển báo hiệu trên bờ và 07 phao báo hiệu dưới nước;

- Tuyến sông Vu Gia: Chiều dài quản lý 52km, gồm 35 cột biển báo hiệu trên bờ và 12 phao báo hiệu dưới nước;

- Tuyến sông Yên: Chiều dài quản lý 12km, gồm 14 cột biển báo hiệu trên bờ, 06 phao báo hiệu dưới nước và 20 báo hiệu trên cầu;

- Tuyến sông Tam Kỳ: Chiều dài quản lý 16km, gồm 17 cột biển báo hiệu trên bờ, 04 phao báo hiệu dưới nước và 10 báo hiệu trên cầu;

- Tuyến sông Cổ Cò: Chiều dài quản lý 12km, gồm 16 cột biển báo hiệu trên bờ, 10 phao báo hiệu dưới nước và 20 báo hiệu trên cầu;

- Tuyến sông Duy Vinh: Chiều dài quản lý 12km, gồm 16 cột biển báo hiệu trên bờ, 07 phao báo hiệu dưới nước và 10 báo hiệu trên cầu;

- Tuyến sông Bà Rén: Chiều dài quản lý 11km, gồm 12 cột biển báo hiệu trên bờ và 20 báo hiệu trên cầu;

- Tuyến sông An Tân: Chiều dài quản lý 7km, gồm 08 cột biển báo hiệu trên bờ và 20 báo hiệu trên cầu.

7. Dự toán quản lý, bảo trì thường xuyên năm 2018: 3.100.010.000 đồng *(Ba tỷ, một trăm triệu không trăm mười nghìn đồng),* trong đó:

TT	Khoản mục chi phí	Kinh phí (đồng)
1	Chi phí xây dựng	2.959.010.000
1.1	*04 tháng đầu năm 2018*	*970.225.000*
1.2	*08 tháng cuối năm 2018*	*1.988.785.000*
2	Chi phí quản lý dự án	86.877.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	24.673.000
4	Chi phí khác	29.450.000
Tổng cộng		**3.100.010.000**

8. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2018 (Vốn bảo trì đường sông)

9. Thời gian thực hiện: Năm 2018.

10. Hình thức quản lý dự án: Hợp đồng ủy quyền quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Sở Giao thông vận tải (chủ đầu tư) có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục liên quan và triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của nhà nước, kiểm sát chặt chẽ khối lượng, chất lượng và kinh phí thực hiện.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo dõi, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Khánh Toàn